

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NHẬN THỨC VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1986 - 2001)

LUU NGOC LONG*

Tóm tắt: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đã mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ đổi mới toàn diện, triệt để và sâu sắc mọi mặt đời sống của đất nước, trong đó có lĩnh vực kinh tế. Quá trình đổi mới là tất yếu, khách quan để phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Khởi đầu công cuộc đổi mới, lý thuyết về phát triển kinh tế thị trường của Đảng còn sơ khai, nhiều hạn chế. Theo tiến trình lịch sử, đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng được bổ sung, hoàn chỉnh để trở thành mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Từ khóa: Kinh tế thị trường, xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

1 Những vấn đề lý luận và thực tiễn • tác động đến nhận thức của Đảng về mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

* **Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,
tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế thị trường**

Khi phân tích nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, C. Mác và Ph.Ăngghen từng chỉ ra rằng, cố tật của xã hội tư bản chủ nghĩa là ngay từ đầu nền sản xuất đã không có sự điều tiết một cách có ý thức trong phạm vi toàn xã hội. Tuy nhiên, hai ông không

tuyệt đối hóa quan điểm này. Sau này, hai ông đều thừa nhận ở vào giai đoạn phát triển nhất định của chủ nghĩa tư bản, “nhà nước - người đại diện chính thức của xã hội tư bản, không thể không lĩnh trách nhiệm lãnh đạo sản xuất”⁽¹⁾. Theo tác giả Củng Kim Quốc, C.Mác chưa bao giờ nói rằng xã hội tương lai sẽ áp dụng kinh tế kế hoạch pháp lệnh. “Ông nói xã hội tương

1 - Củng Kim Quốc, Trương Đạo Căn và Cố Quang Thanh: *Chủ nghĩa xã hội cũng có thể áp dụng kinh tế thị trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 104.

* Thạc sĩ, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

lai sẽ tổ chức nền sản xuất một cách có kế hoạch chỉ là vạch ra một nguyên tắc tổ chức nền sản xuất xã hội, chứ không nói thẳng ra là sẽ phải dùng biện pháp gì, cơ chế như thế nào để thực thi kế hoạch hoặc nói rõ ràng dùng biện pháp gì, cơ chế như thế nào để điều tiết nền sản xuất một cách có kế hoạch”⁽²⁾

Trong thời kỳ quá độ cũng như ở giai đoạn phát triển thấp là chủ nghĩa xã hội, theo C.Mác vẫn còn có tư hữu và các hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất; mỗi người lao động vẫn còn phụ thuộc vào sự phân công lao động xã hội, vẫn còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; lao động vẫn là phương tiện để sinh sống, chưa trở thành nhu cầu bậc nhất của mỗi người, sức sản xuất của xã hội chưa đạt đến mức của cải tuôn ra dào dạt để phân phối theo nhu cầu thì vẫn đi theo con đường vòng thực hiện phân phối thông qua trao đổi hàng hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam:

Đối với lĩnh vực phát triển kinh tế, Người cho rằng, đất nước mới giành được độc lập, để xây dựng một đất nước mới, cần phải tích lũy một khối lượng vật chất lớn, xây dựng các cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết, đáp ứng yêu cầu của nhân dân, đồng thời tạo dựng một lực đủ lớn để phát triển kinh tế - xã hội. Muốn có của cải vật chất dồi dào, Người cho rằng “phải tổ chức nhau lại... để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thì của cải chúng ta

ngày càng nhiều”⁽³⁾, và “Muốn làm ra nhiều của cải, phải có hai điều kiện: Một là, phải có nhiều người sản xuất. Hai là, mỗi người sản xuất phải được nhiều”⁽⁴⁾. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, để có của cải vật chất dồi dào thì chú trọng vào số lượng và chất lượng lao động. Nói cách khác, trong nền kinh tế thị trường thì phải huy động toàn dân tham gia sản xuất kinh tế, phải phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đồng thời phải chú trọng đến tăng năng suất lao động.

Để nền kinh tế hoạt động được hiệu quả, kích thích người dân tích cực tham gia sản xuất, Hồ Chí Minh chú trọng đến tính tích cực của chế độ khoán, coi đây là “phương châm chung của chúng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽⁵⁾. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng “Chế độ làm khoán... khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung mà lại lợi riêng... làm khoán tốt, thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay”⁽⁶⁾.

Chúng ta có thể thấy rằng, những quan điểm về phát triển kinh tế của Hồ Chí Minh bao gồm các yếu tố có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Những quan điểm này phù hợp với đặc điểm và tình hình của Việt Nam, đồng thời sẽ là những luận điểm quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới.

3 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, 2000, tr. 414.

4 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 12, tr. 499

5 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 12, tr. 419.

6 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr. 537 - 538.

2 - Cùng Kim Quốc, Trương Đạo Căn và Cố Quang Thanh: *Sđd*, tr. 110.

*** Một số mô hình bước tới kinh tế thị trường trong thực tiễn ở Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam**

Việc thực hiện Chính sách kinh tế mới ở Liên Xô (1921) và công cuộc cải cách ở Trung Quốc (1978)

Năm 1921, nước Nga đứng trước những khó khăn chồng chất do chính sách “Cộng sản thời chiến” không còn phù hợp với tình hình. Trong bối cảnh đó, tháng 3-1921, Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) do V.I.Lênin đề xướng, bao gồm các chính sách chủ yếu về nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và về tiền tệ.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chính phủ thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế lương thực. Đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, Chính phủ cho phép tư nhân được thuê hoặc mượn, xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ; đồng thời nước Nga cũng chào đón tư bản nước ngoài đến đầu tư với những điều kiện phù hợp. Trong lĩnh vực thương nghiệp và tiền tệ, tư nhân được tự do buôn bán, trao đổi, mở lại các chợ, khôi phục và đẩy mạnh mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn.

Chính sách kinh tế mới là sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Với chính sách này, nhân dân Xô viết đã vượt qua được những khó khăn to lớn, phấn khởi sản xuất và hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế. Chính sách kinh tế mới mặc dù về sau không được tiếp tục thực hiện, nhưng vẫn còn nguyên giá trị với những nước xã hội chủ nghĩa muốn chuyển đổi mô hình phát

triển kinh tế ở mức độ nhất định.

Ở Trung Quốc, mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung cũng được áp dụng ngay khi cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1 - 10 - 1949). Khi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1953 - 1957), Trung Quốc đã tiến hành cải tạo XHCN với nhịp độ nhanh, quy mô lớn, thực hiện công nghiệp hóa đất nước với trọng tâm là công nghiệp nặng. Trong giai đoạn tiếp theo từ 1958 - 1978, mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung được biểu hiện rõ nét nhất. Nhà nước ban hành các chính sách kinh tế mang nặng tính chất tả khuynh, duy ý chí đã đưa kinh tế Trung Quốc lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn, sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện, người dân không có động lực lao động, sản xuất.

Tháng 12 - 1978, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần 3 (Đại hội XI) của Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình cải cách - mở cửa. Hội nghị đã phê phán đường lối kinh tế tả khuynh trong những giai đoạn trước đó, kiên quyết thực hiện chính sách cải cách và mở cửa. Trung Quốc chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội mang “đặc sắc Trung Quốc”, vẫn kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, kêu gọi đầu tư nước ngoài và mở rộng giao lưu kinh tế với các nước phương Tây.

Với sự thay đổi trong mô hình quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, Trung Quốc đã nhanh chóng gạt hái được nhiều thành công từ một nền

kinh tế kém phát triển, với thu nhập bình quân đầu người thấp. Từ năm 2010, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế có quy mô lớn thứ hai trên thế giới. Điều này phản ánh sự đúng đắn của công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc, minh chứng sống động cho thành công của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội mà vẫn duy trì được nền kinh tế thị trường, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến quyết định đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam.

*** Sự tồn tại của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung và nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam**

Trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), Việt Nam áp dụng mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung là nền kinh tế mà trong đó Nhà nước đưa ra mọi quyết định về sản xuất và phân phối. Cơ quan kế hoạch của Nhà nước sẽ quyết định sản xuất ra cái gì, sản xuất như thế nào, và phân phối cho ai. Sau đó, các hướng dẫn cụ thể sẽ được phổ biến tới các hộ gia đình và các doanh nghiệp. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã có tác dụng nhất định, nó cho phép tập trung tối đa các nguồn lực kinh tế vào các mục tiêu chủ yếu là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình kinh tế này sau khi Việt Nam giải phóng hoàn toàn miền Nam đã làm trầm trọng hơn những mâu thuẫn kinh tế - xã hội, đất nước đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. “Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành

phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông, và đẻ ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội”⁽⁷⁾. Do vậy, việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trở thành nhu cầu cần thiết hơn bao giờ hết.

Thực tế, đứng trước thực trạng kinh tế khó khăn, ở nhiều nơi nhân dân và chính quyền có những tìm tòi, thử nghiệm mô hình quản lý kinh tế mới: Thử nghiệm mô hình khoán ở Vĩnh Phúc những năm 1966 - 1968, kiến nghị của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam về vay vốn nước ngoài để tổ chức sản xuất trong nước năm 1971. Năm 1978, Công ty lương thực, thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh không mua lúa theo quy định nhà nước mà mua theo giá thị trường và bán theo giá thị trường. Ở Long An, chính quyền cho người dân khai hoang tứ giác Long Xuyên, giao đất cho hộ nông dân, trả lại máy móc nông nghiệp cho chủ cũ đã gia nhập tập đoàn sản xuất để họ cày cấy, thực hiện cơ chế một giá, khoán ở Đồ Sơn, Hải Phòng những năm 1978 - 1979,...

Những thử nghiệm này diễn ra theo một xu hướng chung là phần nào nới lỏng hoạt động của các quan hệ thị trường vốn có, trao nhiều quyền chủ động hơn cho các đơn vị kinh tế và người lao động. Tuy nhiên, kết quả đạt được còn khiêm tốn, do những cải cách kinh tế theo hướng thị trường còn dừng lại ở cấp vi mô, cục bộ, trong khuôn khổ vẫn duy trì, bảo vệ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung; thị trường chỉ là biện pháp bổ sung cho kế hoạch hóa.

7 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 395 - 396.

Do vậy, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, xuất phát từ cả nhu cầu hoàn thiện mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa lẫn đòi hỏi cấp bách của quần chúng nhân dân.

2. Quá trình hình thành và phát triển nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế của nước ta đang lâm vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã đánh giá đúng mức những thành tựu đạt được sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đi sâu phân tích những tồn tại và nghiêm khắc tự phê bình những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng trong 10 năm (1976-1986). Trên cơ sở đó, Đảng đã đề ra quan điểm đổi mới trong đường lối phát triển kinh tế đất nước với những nội dung cốt lõi là:

Về cơ cấu kinh tế, phải đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cho phép và khuyến khích kinh tế tư nhân, cá thể phát triển trong những ngành nghề, lĩnh vực nhất định, coi trọng những hình thức kinh tế trung gian, quá độ từ thấp lên cao, từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn, điều chỉnh cơ cấu kinh tế ngành, “đi đôi với việc phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, tăng cường nguồn tích lũy tập trung của nhà nước và tranh thủ vốn nước ngoài, cần có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác”⁽⁸⁾.

Thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành

phần kinh tế, nhưng trong quan điểm của Đảng vẫn còn phân biệt đối với thành phần kinh tế phi nhà nước, vẫn e ngại những mặt “tiêu cực” của các thành phần kinh tế này, do vậy, tinh thần là sẵn sàng “kiểm soát” và “chi phối” họ: “Thừa nhận sự tồn tại của kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa và kinh tế tư bản tư nhân, thì đương nhiên cũng phải thường xuyên đấu tranh với xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế của các thành phần đó. Nhà nước dùng pháp luật và chính sách, dựa vào sức mạnh của kinh tế xã hội chủ nghĩa để kiểm soát và chi phối các thành phần kinh tế đó theo phương châm “sử dụng để cải tạo, cải tạo để sử dụng tốt hơn”⁽⁹⁾.

Về cơ chế quản lý kinh tế, Đảng chỉ rõ, việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy kế hoạch hóa làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền tệ.

Điều kiện của Việt Nam lúc ấy rất khó khăn, đời sống nhân dân cực khổ, mọi hàng hóa tiêu dùng đều thiếu thốn. Chính vì vậy, ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước là xóa bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ “mở rộng giao lưu hàng hóa, bãi bỏ việc ngăn sông, cấm chợ, chia cắt thị trường, để tăng

8 - ĐCSVN: *Sđd*, tập 47, tr. 388 - 389.

9 - ĐCSVN: *Sđd*, tr. 390 - 395.

nhanh khối lượng hàng hóa lưu thông⁽¹⁰⁾. Tuy nhiên, việc hình thành cơ chế thị trường mới chỉ là bước đầu vì Đảng vẫn chủ trương “Nhà nước phải quản lý chặt chẽ vật tư, hàng hóa do kinh tế quốc doanh sản xuất và nhập khẩu, có chính sách giá và phương thức mua bán hợp lý để nắm được hàng, nắm được tiền, điều chỉnh khối lượng tiền trong lưu thông”⁽¹¹⁾. Dù cho Đảng đã thừa nhận cả hai bộ phận là thị trường và kế hoạch nằm trong một thị trường xã hội thống nhất, nhưng hai bộ phận này vẫn tách rời nhau, yếu tố kế hoạch vẫn là đặc trưng của cơ chế quản lý kinh tế trong thời kỳ quá độ.

Đường lối đổi mới tư duy kinh tế của Đảng đã được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI với nội dung cụ thể: cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung bị xóa bỏ, thay vào đó là cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, với một nền kinh tế nhiều thành phần, có sự quản lý của nhà nước. Đây là một bước tiến dài trong nhận thức của Đảng về đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Sau Đại hội, công cuộc đổi mới toàn diện dù đã được khởi động nhưng tốc độ tiến triển chậm, còn bộc lộ nhiều lúng túng. Cả guồng máy quản lý lại bị cuốn vào vòng xoáy thường niên là xây dựng phương án điều chỉnh giá - lương - tiền, làm cho tình hình càng thêm rối loạn, phức tạp. Thực

trạng nền kinh tế đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao để xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp vốn không còn phù hợp với tình hình mới ở nước ta.

Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 6 (khóa VI) (tháng 3/1989) đã phát triển thêm một bước nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khi đưa ra quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, coi chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính chất quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó, các khái niệm, phạm trù của kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường như: cung - cầu, thị trường, giá cả,... bắt đầu được phổ biến rộng rãi.

Đặc biệt, tại hội nghị này, đã khẳng định: Trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, thị trường xã hội là một thể thống nhất, thông suốt trong cả nước và gắn với thị trường thế giới với nhiều lực lượng khác nhau tham gia lưu thông hàng hóa. Đồng thời, nhấn mạnh “Thị trường tác động đến quá trình tái sản xuất chủ yếu thông qua giá cả. Trong quan hệ hợp tác và cạnh tranh, người sản xuất, người lưu thông và người tiêu dùng chủ động mua bán, thỏa thuận với nhau về giá, hình thành nên giá thị trường... Tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ phải phù hợp với giá thị trường trong nước và giá thị trường quốc tế”⁽¹²⁾. Như vậy, nhận thức của Đảng về việc cần hình thành một thị trường hàng hóa là điều cần thiết, việc này đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc về mặt tư duy của Đảng so với Đại hội VI. Sau Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ sáu

10 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr. 512.

11 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr. 513

12 - ĐCSVN: *Sđđ*, tập 49, tr. 600 - 601.

(khóa VI), cơ chế hai giá bị xóa bỏ, thay vào đó là cơ chế một giá thống nhất trên toàn quốc, kể cả giá của một số mặt hàng do Nhà nước cần kiểm soát (xăng dầu, điện, nước, cước phí giao thông...) cũng căn cứ theo thị trường, không được ấn định chủ quan, tùy tiện. Từ tháng 3 - 1989, Nhà nước quyết định chuyển toàn bộ lương thực và 80% vật tư sang kinh doanh.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 - 1991), Đảng có bước tiến mạnh mẽ khi đề cập đến việc phát triển các loại thị trường như tài chính - tiền tệ và thị trường lao động. Tuy nhiên chưa đề cập đến thị trường đất đai - bất động sản và thị trường khoa học và công nghệ. Đồng thời, Đảng đã chỉ rõ, Việt Nam cần “đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ kinh tế với mọi quốc gia, mọi tổ chức kinh tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi”⁽¹³⁾. Quan điểm này đã đặt nền móng vững chắc cho quá trình Việt Nam phát triển quan hệ với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới một cách linh hoạt.

Tiếp tục mạch tư duy đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6 - 1996) của Đảng khẳng định sự cần thiết phải xây dựng nền kinh tế hàng hóa “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển chung của văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”⁽¹⁴⁾. Như vậy, Đảng đã khẳng định nền

kinh tế hàng hóa còn tồn tại lâu dài ở Việt Nam, mô hình phát triển kinh tế hàng hóa là quan điểm lâu dài và nhất quán của Đảng, nó không phải là quan điểm nhất thời, hay là chỉ tồn tại do ý muốn chủ quan. Các thành phần kinh tế được cụ thể hóa vai trò, vị trí trong nền kinh tế quốc dân, yếu tố thị trường bắt đầu được đề cao bên cạnh vai trò của nhà nước. Tuy nhiên, sự thay đổi về lý luận nhận thức chưa có bước đột phá, tư duy lý luận vẫn còn trói buộc bởi quan niệm kinh tế tư nhân phát triển sẽ dễ dẫn đến đất nước chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 2000 vẫn còn một số hạn chế: tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp so với tiềm năng, cơ chế quản lý kinh tế chưa thực sự theo cơ chế thị trường, tốc độ hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam còn chậm,... Những điều này đòi hỏi Đảng phải thực sự có bước đột phá trong tư duy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, mạnh dạn xóa bỏ những yếu tố bao cấp trong cách quản lý kinh tế, để giúp nền kinh tế Việt Nam có sự phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Mô hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được làm sáng rõ hơn tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) Đại hội đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội; rút ra những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới. Từ đó, phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Đối với việc phát triển nền kinh tế, Đại hội đã lần đầu tiên sử dụng khái niệm “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

13 - ĐCSVN: *Sđd*, 2007, tập 51, tr. 178.

14 - ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 97.

nghĩa”, coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, trong đó xác định:

Về mục đích: Nên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xây dựng để phục vụ cho đại đa số nhân dân, với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường sẽ thực hiện cởi trói sản xuất, mọi người dân đều có cơ hội trong việc phát huy năng lực bản thân, được làm những gì mà pháp luật không cấm, có điều kiện phát triển toàn diện bản thân.

Về chế độ sở hữu, cơ cấu thành phần kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chế độ công hữu sẽ “từng bước được xác lập và sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong về cơ bản”⁽¹⁵⁾. Tuy nhiên, quá trình xây dựng chế độ công hữu không được nóng vội, chủ quan mà được thực hiện từng bước đi vững chắc, với tiêu chí cơ bản để đánh giá là “thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội”⁽¹⁶⁾.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Đảng xác định rõ hơn vai trò, vị trí của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế nhà nước “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc”⁽¹⁷⁾.

So với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội IX của Đảng đã mở rộng thêm một thành phần kinh tế, đưa tổng số lên 6 thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Với những định hướng quan trọng trong xác định xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần sẽ tạo đà đưa kinh tế đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự dẫn dắt của thành phần kinh tế nhà nước và tập thể.

Về phát triển các loại thị trường, Đảng chủ trương phát triển đồng bộ các loại thị trường đã được khẳng định dứt khoát và rõ ràng hơn. Đặc biệt, Đại hội đã đề cập đến việc phát triển các thị trường cụ thể như: thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ. Đảng nêu rõ “hình thành đồng bộ và tiếp tục phát triển, hoàn thiện các loại thị trường đi đôi với xây dựng khuôn khổ pháp lý và thể chế, để thị trường hoạt động năng động có hiệu quả, có kỷ luật, kỷ cương trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, hạn chế và kiểm soát độc quyền kinh doanh”⁽¹⁸⁾.

Về vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế và xây dựng hệ thống pháp luật. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo vệ lợi ích của nhân dân

15 - ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005, tr. 636.

16 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr. 636.

17 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr. 636.

18 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr. 636.

lao động, của toàn thể nhân dân.

Trong hoạt động quản lý nền kinh tế, nhà nước sẽ “tôn trọng nguyên tắc và cơ chế hoạt động khách quan của thị trường, tạo điều kiện mặt tích cực đồng thời khắc phục, hạn chế những tác động tiêu cực của thị trường”⁽¹⁹⁾. Đây là một bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng về xây dựng đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa kinh tế thị trường từ chỗ coi như công cụ, một cơ chế quản lý hỗ trợ cho kinh tế kế hoạch sang coi kinh tế thị trường thị trường như một chỉnh thể, là cơ sở kinh tế để đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Về chế độ phân phối, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Đại hội lần này đã bổ sung phân phối theo “mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất”⁽²⁰⁾. Và đây có thể nói là một bước đột phá.

Về hội nhập kinh tế quốc tế, trong bối cảnh toàn cầu hóa và khu vực hóa trở thành một xu thế khi các quốc gia ngày càng gắn kết với nhau trong quá trình phát triển, sự phân công lao động trên bình diện quốc tế ngày càng sâu sắc, Đảng đề ra nhiệm vụ “tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp”⁽²¹⁾.

3. Một số nhận xét

Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế từ tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu, khác quan, phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn Việt Nam. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quản lý kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tiền đề lý luận cần thiết để Đảng đổi mới tư duy về xây dựng nền kinh tế thị trường. Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có một số nước xã hội chủ nghĩa là bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam khi xây dựng mô hình kinh tế thị trường. Thực tiễn đất nước trong những thập niên cuối thế kỷ XX đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, nhận thức về quản lý kinh tế, không ngừng bổ sung những quan điểm mới về xây dựng nền kinh tế thị trường để đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Quá trình toàn cầu hóa về kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đòi hỏi mỗi quốc gia không thể phát triển một cách riêng lẻ, các nước cần tăng cường hợp tác để cùng nhau phát triển. Điều này thúc đẩy Việt Nam xóa bỏ nền kinh tế khép kín, hướng nội để xây dựng một nền kinh tế năng động, hội nhập với kinh tế thế giới

Kể từ khi bắt đầu thay đổi cơ chế quản lý kinh tế tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986) cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4 - 2001), Đảng từng bước bổ sung, hoàn thiện quan điểm về xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khái niệm “kinh tế thị

19 - ĐCSVN: *Sđd*, tr. 725.

20 - ĐCSVN: *Sđd*, tr. 637.

21 - ĐCSVN: *Sđd*, tr. 637.

trường định hướng xã hội chủ nghĩa” không phải là một nền kinh tế thị trường bất kỳ, không phải là kinh tế thị trường theo mô hình các nước tư bản chủ nghĩa. Đây là một mô hình kinh tế đảm bảo yếu tố văn minh, định hướng cao về mặt xã hội, thể hiện được những ưu việt, nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ khắc phục những khuyết tật, hạn chế của kinh tế thị trường.

Ngày nay, để tiếp tục xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhiệm vụ hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được coi là cấp bách của Đảng. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách nhằm phù hợp với những đặc điểm, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các quan điểm, nhận thức mới của Đảng cần được liên tục được bổ sung để phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các quy luật của nền kinh tế thị trường. ■

Tài liệu tham khảo:

1 - Cung Kim Quốc, Trương Đạo Căn và Cố Quang Thanh: *Chủ nghĩa xã hội cũng có thể áp dụng kinh tế thị trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

2 - ĐCSVN: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

3 - ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

4 - ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

5 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47.

6 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 49.

7 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51.

8 - Từ Điền: *Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

9 - Hoàng Chí Bảo (chủ biên): *Luận cứ và giải pháp phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.

10 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 10.

11 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 11.

12 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 12.

13 - V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, bản tiếng Việt, tập 44.

14 - V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, bản tiếng Việt, tập 43.

15 - Vũ Đình Bách và Trần Minh Đạo: *Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.